# NHẬN THỨC MỚI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ MÔ HÌNH CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

**PGS, TS ĐỖ THỊ THẠCH**
*Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

**Tóm tắt:** *Cùng với những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử trên thực tiễn, nhận thức lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam về mô hình chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội đã có nhiều đổi mới. Bài viết này tập trung trình bày những nhận thức mới về mô hình chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.*

**Từ khóa:** *Mô hình chủ nghĩa xã hội; Đặc trưng của chủ nghĩa xã hội; Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.*

**1.** *Mô hình chủ nghĩa xã hội* (CNXH) là khái niệm để chỉ chế độ xã hội được xây dựng theo nguyên tắc của CNXH khoa học và phù hợp với điều kiện cụ thể của từng quốc gia, gồm những đặc trưng kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, tư tưởng… Theo đó, bản chất của CNXH dần được hoàn chỉnh và bộc lộ các đặc điểm ưu việt. Nói đến "mô hình chủ nghĩa xã hội" là để trả lời câu hỏi: Quan niệm như thế nào về CNXH hay CNXH là gì? Đó là sự thể hiện nhận thức của Đảng Cộng sản, giai cấp công nhân và nhân dân lao động ở mỗi nước về chế độ xã hội sẽ xây dựng.

Nhận thức về mô hình CNXH liên quan trực tiếp đến hiệu quả, thậm chí sự thành - bại trong xây dựng CNXH. Các nhà kinh điển mác xít đã có nhiều chỉ dẫn quan trọng về vấn đề này. C.Mác từng phê phán những sai lầm về mô hình xã hội tương lai của các nhà xã hội chủ nghĩa (XHCN) không tưởng trước đó, nhất là về mô hình XHCN của công nhân Pháp thời kỳ 1848-1850; của phái Latsxan. Sau đó, Ph.Ăngghen phê phán về "bệnh phóng họa lịch sử", xa rời "mảnh đất hiện thực" của những người cộng sản khi quan niệm về CNXH …[1] Để tránh sai lầm, ông yêu cầu trong quan niệm về CNXH: "Ngày nay, vấn đề trước hết là phải nghiên cứu thêm, trong mọi chi tiết và mọi mối liên hệ của nó"[2]. V.I.Lênin cũng đã phê phán về bệnh ấu trĩ tả khuynh, sự nóng vội, quan điểm biệt phái trong xây dựng CNXH của những người bôn sê vích, của phái "văn hóa vô sản" ở nước Nga.

*Về con đường đi lên CNXH.* Chủ nghĩa Mác - Lênin đã chỉ rõ mỗi dân tộc không phân biệt trình độ phát triển, màu da, chủng tộc… đều có quyền tự lựa chọn con đường phát triển của dân tộc mình, đó là quyền tự quyết của các dân tộc - quốc gia. Căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh lịch sử cụ thể ở trong nước cũng như quốc tế mà mỗi dân tộc - quốc gia phải điều chỉnh, bổ sung, phát triển những nhận thức mới trong khi vận dụng các phương pháp, các biện pháp xây dựng CNXH. V.I.Lênin cho rằng: "Tất cả các dân tộc đều sẽ đi đến chủ nghĩa xã hội, đó là điều không tránh khỏi, nhưng tất cả các dân tộc đều tiến tới chủ nghĩa xã hội không phải một cách hoàn toàn giống nhau; mỗi dân tộc sẽ đưa đặc điểm của mình vào hình thức này hay hình thức khác của chế độ dân chủ, vào loại này hay loại khác của chuyên chính vô sản, vào nhịp độ này hay nhịp độ khác của việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các mặt khác nhau của đời sống xã hội"[3].

Trong bối cảnh quốc tế biến đổi mau lẹ, khó lường hiện nay, sự lựa chọn mô hình và con đường phát triển của các dân tộc - quốc gia ngày càng phong phú, đa dạng, đứng trước nhiều thời cơ thuận lợi, song thách thức cũng rất lớn. Mỗi dân tộc có cách lựa chọn của riêng mình, song đều có xu hướng chung là mong muốn đạt tới mục tiêu độc lập dân tộc, phát triển về kinh tế, tiến bộ, công bằng về xã hội…

**2.** Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đến nay, mục tiêu cao nhất của cách mạng nước ta là độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, đi lên CNXH bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa. Lựa chọn mục tiêu và con đường đi lên CNXH không phải là do ý muốn chủ quan của Đảng, hoặc cá nhân nào, mà căn cứ vào điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan, kinh tế và chính trị, trong nước và quốc tế, phản ánh khát vọng của dân tộc. Trong đó, học thuyết Mác - Lênin về quy luật phát triển của xã hội loài người, tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với CNXH; thực tiễn của cách mạng thế giới cũng như cách mạng Việt Nam gần 80 năm qua… là những căn cứ quan trọng nhất.

Lựa chọn con đường phát triển của dân tộc một cách đúng đắn là đi lên CNXH mà Đảng ta và Hồ Chí Minh đã đưa dân tộc Việt Nam từ một nước thuộc địa, chưa từng có tên trên bản đồ thế giới, trở thành quốc gia độc lập, được thế giới ghi nhận cả trên phương diện pháp lý và phương diện thực tiễn; địa vị của nhân dân Việt Nam từ bị áp bức, bóc lột trở thành người làm chủ đất nước từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Cũng từ sự lựa chọn độc lập dân tộc gắn liền CNXH, nhân dân ta đã chiến thắng những đế quốc hùng mạnh nhất để giữ vững chủ quyền đất nước, địa vị làm chủ của nhân dân, làm nức lòng bạn bè quốc tế.

Từ năm 1986, công cuộc đổi mới toàn diện đất nước đã tạo một bước ngoặt mang ý nghĩa cách mạng cho công cuộc xây dựng CNXH. Nhờ đó, đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử, làm thay đổi căn bản diện mạo đất nước, tạo ra thế và lực mới, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

*Thời kỳ trước đổi mới,* nhận thức về mô hình CNXH và con đường đi lên CNXH của Đảng đã dựa trên các căn cứ lý luận và thực tiễn chủ yếu: Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về đặc trưng của xã hội XHCN; kinh nghiệm của các nước XHCN, nhất là Liên Xô; xuất phát từ hoàn cảnh và đặc điểm lịch sử của Việt Nam lúc bấy giờ… và đã đạt được những thành công nhất định trên hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội. Nhà nước của nhân dân được thiết lập; quyền làm chủ của nhân dân được Hiến pháp, pháp luật ghi nhận và được thực hiện trên thực tế. Chế độ người áp bức bóc lột người đã được xóa bỏ. Chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ

yếu với hai hình thức toàn dân và tập thể được hình thành và phát triển. Lực lượng sản xuất phát triển, công nghiệp hóa được xác định là nhiệm vụ trung tâm trong suốt thời kỳ quá độ và cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt. Xây dựng và phát triển nền văn hóa có nội dung XHCN và có tính dân tộc, phát triển giáo dục, đào tạo, xây dựng con người mới XHCN, thực hiện công bằng, bình đẳng xã hội, thực hiện nam, nữ bình quyền. Quốc phòng, an ninh được tăng cường, đối ngoại được mở rộng, chủ nghĩa quốc tế được nêu cao, tăng cường.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành công bước đầu không thể phủ nhận, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thừa nhận nhận thức về mô hình CNXH và con đường đi lên CNXH thời kỳ này còn nhiều hạn chế, khuyết điểm, chưa làm rõ được tính đặc thù của mô hình CNXH Việt Nam cũng như con đường đi lên CNXH "bỏ qua" chế độ tư bản chủ nghĩa từ một nước có trình độ phát triển thấp.

Những hạn chế và khuyết điểm nêu trên, cùng các nguyên nhân khác, đã làm cho đất nước rơi vào khủng hoảng kinh tế - xã hội trong những năm 80 của thế kỷ XX, đặt ra yêu cầu đổi mới cấp bách.

*Thời kỳ đổi mới toàn diện* từ 1986 Đảng ta đã khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trước đó, như: chủ quan, nóng vội, duy ý chí trong nhận thức quy luật khách quan… Đảng đã đưa ra đường lối đổi mới toàn diện bắt đầu từ đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế, đến đổi mới hoạt động thực tiễn trên tất cả các lĩnh vực. Từ *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH*, được thông qua tại Đại hội VII (năm 1991) (gọi tắt là Cương lĩnh 1991) đến *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011)*, được thông qua tại Đại hội XI (gọi tắt là Cương lĩnh 2011), những hạn chế, khuyết điểm trong nhận thức về mô hình CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta thời kỳ trước đổi mới đã cơ bản được khắc phục, được nhận thức ngày càng rõ và sáng tỏ hơn. Đến Đại hội X (2006), hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam đã hình thành trên những nét cơ bản[4]. Tại Đại hội XI, Đảng ta khẳng định: "Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử"[5].

Điểm mới và sáng tỏ hơn trong nhận thức của Đảng ta thời kỳ đổi mới về mô hình CNXH và con đường đi lên CNXH thể hiện trên một số nét căn bản sau:

*Thứ nhất, bước đầu làm rõ "mô hình CNXH Việt Nam" thông qua việc xác định những đặc trưng của xã hội XHCN mà nhân dân Việt Nam xây dựng*

Trên cơ sở nhận thức về thời đại, nhận thức về dân tộc và sức mạnh dân tộc, từ thực tiễn của công cuộc đổi mới đất nước dựa trên nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, trong *Cương lĩnh 1991*, Đảng ta đã phác hoạ 6 đặc trưng cơ bản, cốt lõi của *mô hình xã hội XHCN* mà Đảng và nhân dân ta xây dựng, là: Do nhân dân lao động làm chủ; Có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu; Có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; Con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công, làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân; Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ; Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới[6].

Sau 20 năm đổi mới, từ những thành tựu đã đạt được, Đại hội X (2006) khẳng định: "Nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con

đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng sáng tỏ hơn"[7] và đã phát triển mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam với 8 đặc trưng cơ bản (thêm 2 đặc trưng và bổ sung ý ở một số đặc trưng)[8]. Tổng kết 25 năm đổi mới và 20 năm thực hiện Cương lĩnh 1991, trong *Cương lĩnh 2011*, Đảng ta đã bổ sung, phát triển *mô hình CNXH Việt Nam* mà nhân dân ta xây dựng gồm 8 đặc trưng[9].

So với Cương lĩnh 1991, một số nội dung của các đặc trưng của mô hình xã hội XHCN trong Cương lĩnh 2011 đã được bổ sung và làm sáng tỏ hơn. *Một là:* Bổ sung đặc trưng hàng đầu là xây dựng một xã hội: *dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Hai là:* Nhấn mạnh vị trí của dân chủ. Nội dung dân chủ đặt lên trước công bằng, văn minh. Toàn thể nhân dân làm chủ chứ không chỉ là nhân dân lao động làm chủ. Tôn trọng quyền làm chủ, quyền con người, coi con người là trung tâm của chiến lược phát triển, là chủ thể phát triển. *Ba là:* Nhận thức mới đầy đủ hơn về quan hệ sản xuất gồm 3 yếu tố: chế độ sở hữu tư liệu sản xuất, chế độ quản lý và phương thức phân phối sản phẩm. Việc nhấn mạnh "quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp" với lực lượng sản xuất hiện đại là phản ánh đúng quy luật về quan hệ sản xuất phải phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. *Bốn là*: Bổ sung đặc trưng thứ bảy: Có Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Đó là nội dung xây dựng chế độ chính trị trong mô hình CNXH, cũng là vấn đề cốt lõi trong chế độ XHCN.

*Thứ hai, nhận thức rõ hơn về con đường đi lên CNXH bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa*

*Một là*, nhận thức về thời kỳ quá độ lên CNXH

Tiến trình đổi mới của Việt Nam được bắt đầu từ đổi mới tư duy, trước hết là đổi mới tư duy về CNXH và thời kỳ quá độ lên CNXH. Tại Đại hội VI, Đảng ta xác định, từ chủ nghĩa tư bản lên CNXH *tất yếu* phải trải qua một thời kỳ quá độ và độ dài của thời kỳ đó phụ thuộc vào điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội cụ thể của mỗi nước. Đồng thời, Đảng cũng xác định nước ta mới ở *chặng đường đầu tiên* của thời kỳ quá độ với nhiệm vụ chủ yếu là "xây dựng những tiền đề chính trị, kinh tế, xã hội cần thiết để triển khai công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trên quy mô lớn"[10].

Sau hơn 10 năm đổi mới, đến Đại hội VIII (1996), Đảng ta xác định nhiệm vụ đề ra của chặng đường đầu tiên đã cơ bản hoàn thành, cho phép chuyển sang bước quá độ mới của thời kỳ quá độ ở nước ta, đó là thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước[11]. Đại hội IX, X, Đảng ta tiếp tục chú ý đến thời kỳ quá độ và một lần nữa nhấn mạnh rằng: Đối với nước ta, thời kỳ quá độ rất *lâu dài* và *khó khăn với nhiều chặng đường, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội có tính chất quá độ*[12]. Đó là một thời kỳ cải biến cách mạng sâu sắc, toàn diện, triệt để nhằm xây dựng từ đầu một chế độ xã hội mới cả về lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng; trong đó, bao hàm nhiều chặng đường, nhiều bước quá độ nhỏ với những nhiệm vụ tương ứng. Phải có "những hình thức và bước đi thích hợp, làm cho quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ của lực lượng sản xuất, luôn luôn có tác dụng thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất". Đây là những cơ sở lý luận quan trọng để Đảng Cộng sản Việt Nam đưa ra đường lối phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, giải quyết đúng đắn quan hệ hàng - tiền...; trong đó, thành phần kinh tế nhà nước đóng vai trò chủ đạo và chi phối các thành phần kinh tế khác. Nhận thức này khắc phục được tư tưởng chủ quan, nóng vội, giản đơn về thời kỳ quá độ.

Quá trình đổi mới, Đảng ta cũng đã nhận thức đầy đủ hơn về cách thức bỏ qua chế độ

tư bản chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Việc "bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa" được giải thích rõ về hai phương diện: i) Bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là "bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa"; ii) Trong khi bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, cần "tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt về khoa học và công nghệ để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại"[13]. Đương nhiên, việc kế thừa những thành tựu này của chủ nghĩa tư bản phải trên quan điểm phát triển, có chọn lọc. Nhận thức này đã góp phần khắc phục tư duy giáo điều, siêu hình về sự tương đồng và khác biệt của hai hình thái kinh tế - xã hội mà trước đây chúng ta đã mắc phải.

Thực tiễn xây dựng CNXH ở Việt Nam và các quốc gia khác đã khẳng định luận điểm của V.I.Lênin: "Chủ nghĩa cộng sản đã phát sinh như thế nào từ tổng số những kiến thức của nhân loại"[14], rằng, những người cộng sản phải biết làm giàu trí tuệ của mình bằng tổng số những tri thức mà nhân loại đã tạo ra.

*Hai là,* chỉ rõ những phương hướng xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH.

Trong Cương lĩnh 1991, Đảng đã vạch ra 7 phương hướng cơ bản xây dựng xã hội mới theo những đặc trưng được xác định. Sau 25 năm thực hiện *Cương lĩnh 1991*, từ việc tổng kết thực tiễn công cuộc xây dựng CNXH, *Cương lĩnh 2011* đã bổ sung, phát triển nhận thức về con đường đi lên CNXH, thể hiện ở *8 phương hướng cơ bản* nhằm thực hiện thành công mục tiêu tổng quát khi kết thúc thời kỳ quá độ là xây dựng được về cơ bản nền tảng kinh tế của CNXH và kiến trúc thượng tầng về chính trị, tư tưởng, văn hóa phù hợp, tạo cơ sở để đưa Việt Nam trở thành một nước XHCN ngày càng phồn vinh, hạnh phúc. Đó là: Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên môi trường; Phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN; Xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; Xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; Bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; Thực hiện đường lối đối ngoại, độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; Xây dựng nền dân chủ XHCN, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất; Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Cùng với việc xác định 8 đặc trưng của mô hình xã hội XHCN, 8 phương hướng cơ bản xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam, tại Đại hội XI, Đảng ta đã chỉ ra 8 mối quan hệ lớn cần nắm vững và giải quyết trong khi thực hiện các phương hướng đã nêu.

Trên cơ sở tổng kết 25 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991 - 2016) và nhìn lại 30 năm đổi mới (1986 - 2016), Đảng đã bổ sung *các mối quan hệ lớn* cần phải nắm vững giải quyết. Đó là: quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo quy luật thị trường và bảo đảm định hướng XHCN; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất XHCN; giữa Nhà nước và thị trường; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc XHCN; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ[15]. Đây là một bước tiến

mới, quan trọng của Đảng trong phát triển lý luận tạo thành hệ thống quan điểm lý luận về mô hình CNXH ở Việt Nam.

Tuy nhiên, thực tiễn đến nay cho thấy, câu hỏi: mô hình xã hội XHCN Việt Nam là gì? Con đường đi lên CNXH bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam như thế nào? vẫn đang được Đảng và nhân dân ta nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện. Thực tiễn diễn ra sinh động cho chúng ta có thêm dữ liệu mới để tiếp tục làm rõ hơn đặc thù của mô hình và con đường đi lên CNXH ở nước ta❐

[1] C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 1995, tập 22, tr.758.
[2] C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 1995, tập 19, tr.305.
[3] V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, M., 1981, tập 30, tr.160.
[4, 7] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. CTQG, H., 2006, tr.68; 68.
[5] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. CTQG, H., 2011, tr.70.
[6] Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới*, Nxb. CTQG, H., 2005, tr.315-316.
[8] Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. CTQG, H., 2006, tr.68.
[9] Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb. CTQG, H., 2011, tr.70.
[10] Đảng Cộng Sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự thật, H., 1986, tr.41-42.
[11] Xem: Đảng Cộng Sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. CTQG, H., 1996, tr.67-68.
[12] Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. CTQG, H., 2001, tr.85.
[13] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. CTQG, H., 2001, tr.84.
[14] V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, M., 1977, tập 41, tr.360.
[15] Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. CTQG, H., 2016, tr.80

**VẬN DỤNG NHỮNG NGUYÊN LÝ…**
*(Tiếp theo trang 34)*

nhiệm công dân, giữ vững kỷ luật, kỷ cương và đề cao đạo đức xã hội. Phê phán những biểu hiện dân chủ cực đoan, dân chủ hình thức. Xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng dân chủ làm mất an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và những hành vi vi phạm quyền dân chủ và quyền làm chủ của nhân dân"[13].

Hiện nay, các dự thảo Luật về hội, Luật biểu tình đang được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xây dựng, tổ chức lấy ý kiến nhân dân. Triển khai thực hiện chủ trương tiếp tục phát triển các hình thức dân chủ trực tiếp nêu trên, đòi hỏi các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm quyết định và tham gia xây dựng các đạo luật này quán triệt quan điểm bảo đảm sự quản lý của nhà nước, bảo đảm cho công dân thực hiện các quyền và tự do hiến định của mình, đồng thời bảo đảm pháp luật về các quyền tự do dân chủ của công dân phù hợp với các chuẩn mực pháp lý quốc tế trong các điều ước quốc tế về quyền con người, quyền công dân mà Việt Nam đã tham gia, ký kết và phê chuẩn❐

[1] V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva, 1978, tập 31, tr.366-367.
[2] V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva, 1980, tập 22, tr.66.
[3] Trần Minh Hương: *Vấn đề xây dựng pháp luật về trưng cầu ý dân*, Tạp chí *Luật học*, số 6, năm 2004, tr.54.
[4] C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2002, tập 1, tr.349.
[5] V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva, 1978, tập 34, tr. 412.
[6] V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva, 1979, tập 12, tr. 378.
[7] V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcơva, 1977, tập 36, tr.249.
[8] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới* (Đại hội VI, VII, VIII, IX), Nxb. CTQG, H., 2005, tr.28.
[9, 10, 11, 12, 13] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, 2016, tr.38; 37; 38; 38-39; tr.39.